

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ TH- ỚC
TỈNH THANH HÓA
Bản án Số: 30/2018/ HSST
Ngày: 27/ 11/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ TH- ỚC - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trương Văn Sùng- Thẩm phán Trung cấp - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Thị ký phiên toà: Bà Trần Thị Quyên –Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên toà:

Ông Lê Đình Thuật- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/ HSST ngày 26 tháng 10 năm 2018.

Đối với bị cáo: *Bùi Thị H* , Sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C , xã T Ớ , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa 8/12

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Hà Thị L sinh năm 1966, gia đình có 04 chị em bị cáo là con đầu.

Có chồng là Phạm Văn T sinh năm 1984; Nghề nghiệp LĐTD.

Hiện đang cư trú sinh sống tại thôn: C , xã T Ớ , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 06/6/2018 và bị áp dụng biện pháp tạm giam theo lệnh tạm giam số: 184/PC47 ngày 05/6/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 06/6/2018 đến ngày 24/7/2018. Được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 255/PC47 ngày 24/7/2018 (kể từ ngày 24/7/2018 đến ngày 05/9/2018); Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước số: 25/CSĐT ngày 05/9/2018 (kể từ ngày 05/9/2018 đến ngày 05/12/2018).

Người làm chứng : Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1984(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn A , xã Q H, huyện L C , tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h 40 phút ngày 31/5/2018 Bùi Thị H đang ở nhà thì có một người đàn ông đến giới thiệu tên X là người L C hỏi bị cáo H mua ma túy, X đi cùng với Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở Thôn A, xã Q H, huyện L C. T đứng chờ phía bên ngoài bờ rào dây thép gai nhà H. X và H trao đổi việc mua bán trong sân nhà H. H lấy gói ma túy giấu ở khung cửa trước nhà đưa cho X và X bỏ vào túi quần rồi đưa cho H 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thì bị tổ công tác thuộc phòng PC47 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

Cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chỗ 01 gói ma túy trong túi quần bên phải của X đang mặc và thu giữ 200.000đ đang giấu trong túi quần bên phải H đang mặc, H khai là tiền bán ma túy cho X. Khám xét khẩn cấp theo Lệnh số: 253/PC47 ngày 31/5/2018 thu giữ 01 cân điện tử màu đen trên nắp có dòng chữ “POCKET- SCALE” thu tại bếp ăn phía sau nhà của bị cáo H.

Tại bản kết luận giám định số: 1114/MT-PC54 ngày 06/06/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,025g loại heroin”.

Quá trình điều tra Hương khai nhận do hoàn cảnh khó khăn lại đang nuôi con nhỏ nên bị cáo đã mua heroin của một người phụ nữ không quen biết ở M L ngày 24/5/2018 về để bán kiếm lời. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Vật chứng: - 01cân điện tử màu đen, trên nắp có dòng chữ “POCKET- SCALE” thu tại bếp ăn phía sau nhà của bị cáo Hương đã qua sử dụng không kiểm soát hoạt động của cân.

- 01Chứng minh thư nhân dân số 172953519 mang tên Bùi Thị H.

-01 phong bì niêm phong do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành phía trước có ghi: Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Bùi Thị H, phía trên các mép dán kín có chữ ký và con dấu của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,012g chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định ngày 06/6/2018 tại phòng kỹ thuật hình sự).

Toàn bộ vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

-200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004911 ngày 29/10/2018.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- cáo trạng số: 31/CT-VKSBT-MT ngày 25/10/2018 đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng; Điều 38; khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm

tội “mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung bị cáo đề nghị phạt tiền đối với bị cáo H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng: Điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, điểm b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015

- Tiêu huỷ toàn bộ số Hêrôin còn lại sau giám định.
- Sung công nộp vào Ngân sách Nhà nước 200.000đ do bán ma túy mà có.
- Trả lại Giấy chứng minh nhân dân cho Bùi Thị H và trả lại cho bị cáo Hương 01 cân điện tử không dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định nh- sau;

[1]. Về tố tụng: Hành vi phạm tội bắt quả tang xảy ra ngày 31/5/2011. Các cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán, th- ký, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng, ban hành đúng các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình. Đối chiếu với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản về tang vật chứng và kết luận giám định. Có cơ sở xác định bị cáo H đã nhận tiền của X 200.000đ cất vào túi quần và đ- a cho X 01 gói nhỏ ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi đ- a hàng nhận tiền của H đã thực hiện xong đủ cơ sở kết luận hành vi mua bán trái phép chất ma túycủa bị cáo H đã hoàn thành.

Toàn bộ số ma túy trên bị cáo Hương khai mua của ng- ời phụ nữ lạ trên M L . Hành vi mua bán trái phép chất ma túy không phụ thuộc vào nguồn gốc ma túy do đâu mà có. Nh- vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo H phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì Điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Thị H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “ng- ời phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, và khi khi phạm tội bị cáo lại có thai theo kết quả siêu âm ngày 26/11/2018 bị cáo có thai tuần thứ 9 nên HĐXX cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo đ- ọc trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Đối với hành vi mua bán chất ma túy là loại hình mua bán siêu lợi nhuận cần thiết phải phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Nh- ng HĐXX cũng xem xét bản

thân bị cáo cũng khó khăn đang nuôi con nhỏ nên phạt bổ sung bị cáo Bùi Thị H 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Toàn bộ hêrôin còn lại sau giám định là vật cấm l-u hành cần phải tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là khoản thu lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên HĐXX tích thu sung công nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 cân điện tử và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị H-ong, không sử dụng vào việc phạm tội .

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt : Bị cáo Bùi Thị H 25(hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án trừ đi 01(một) tháng 24 ngày (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2018 đến 24/7/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 23(hai mươi ba) tháng 06 ngày.

Phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thị H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công nộp vào Nhà nước.

2.*Về vật chứng:* Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 ; Điểm a, b khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H :

- 01cân điện tử màu đen, trên nắp có dòng chữ “POCKET- SCALE” đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động của cân,

01Giấy chứng minh nhân dân số 172953519 mang tên Bùi Thị H . Đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 29/10/2018.

Tịch Thu tiêu hủy: - 01 phong bì niêm phong do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành phía trước có ghi: Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Bùi Thị H , phía trên các mép dán kín có chữ ký và con dấu của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa 0,012g chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng sau giám định ngày 06/6/2018 tại phòng kỹ thuật hình sự). Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 29/10/2018.

Tịch thu sung công nộp vào Ngân sách Nhà nước -200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004911 ngày 29/10/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Thị H , bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA Dân sự ;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền
- Trại giam,
- Bị cáo
- Cơ quan điều tra ;
- Chi cục THA dân sự
- ..;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Sừng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Xuân Bằng

Nguyễn Văn Đàn

Trương Văn Sùng